

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 29-5-2019
V/v “yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Ngọc T, sinh năm 1949 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Ngọc T: Ông Ngô Đức Bình, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phù Lâm R, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Cư trú tại: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Ngọc T trình bày: Gia đình bà có diện tích vuông nuôi tôm là 2,1 ha, vào tháng giêng năm 2018 (âl) bà có thả 24.000 con sù giống

và xen canh thả cua với 18.000 con cua con. Nhưng không biết lý do gì đột nhiên tôm, cua chết rải rác. Từ đó vuông tôm bà bị ô nhiễm nặng và dẫn đến việc tôm cua chết hàng loạt, dẫn đến thiệt hại về kinh tế của gia đình bà. Đến ngày 28/7/2018 bà phát hiện ông Phù Lâm R đã lén lút đặt ống bọng 5m thông qua vuông bà và xả thải vào vuông tôm bà và bà có trình công an thị trấn Cái Đôi Vàm lập biên bản và thu hồi ống bọng đem về và có mời về hòa giải nhưng không thành, khi đó bà có nộp đơn yêu cầu ra Ủy ban thị trấn Cái Đôi Vàm để giải quyết tại biên bản hòa giải ngày 20/9/2018 nhưng không thành. Tổng các chi phí thiệt hại là 10.000.000 đồng. Nay bà Ngô Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phù Lâm R bồi thường thiệt hại cho bà số tiền là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà T cho rằng ông R đặt ống bọng qua vuông của bà làm Tôm và cua của bà đi qua vuông của ông R gây thiệt hại, bà thay đổi yêu cầu bà chỉ yêu cầu ông R bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2019 bị đơn ông Phù Lâm R trình bày: Ông thừa nhận có đặt ống bọng qua vuông bà T nhưng chưa có xả thải qua vuông bà T và khi bà T phát hiện thì bà T có trình báo công an thị trấn Cái Đôi Vàm vào lập biên bản, nửa tháng sau thì ông Phù Lâm Răng là anh ruột của ông có đào ống bọng lên và bà T có trình báo công an thì phía công an có yêu cầu ông đem ống bọng về trụ sở công an, về phần bà T yêu cầu ông bồi thường tổng các khoản thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng ông không đồng ý bồi thường vì ông cho rằng ông mới đặt ống bọng qua vuông bà T nhưng ông chưa có xả thải gì qua vuông bà T để gây thiệt hại, ông chỉ đồng ý bồi thường 100.000 con tôm giống trị giá 5.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử, ghi nhận sự tự nguyện của ông R, buộc ông R có trách nhiệm bồi thường cho bà T số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của ông Phù Lâm R, ông R có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà T với số tiền 5.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Phù Lâm R bồi thường thiệt hại do ông R đặt ống xả nước vào vuông bà T làm chết tôm, cá, cua. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” nên theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Xét thấy việc ông Phù Lâm R đặt ống bọng qua vuông là có thật việc này được ông R thừa nhận tại phiên hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2019. Bà T cho rằng việc ông R đặt ống bọng gây thiệt hại cho bà T nên bà T yêu cầu ông R bồi

thường 5.000.000 đồng, ông R cho rằng có đặt ống bọng qua vương bà T nhưng chưa có xả nước và chưa gây ra thiệt hại cho bà T. Bà T cho rằng ông R gây thiệt hại cho bà nhưng bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại nên bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận. Tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2019 ông R đồng ý bồi thường cho bà T 5.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông R nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông R, ông R có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T 5.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Ngô Ngọc T là người cao tuổi, người có công với cách mạng và có đơn đề nghị miễn án phí nên bà T được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Phù Lâm R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 127; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phù Lâm R. Ông Phù Lâm R có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ngô Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí cho bà Ngô Ngọc T.

Buộc ông Phù Lâm R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phù Lâm R có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều